

Số: 08 /KH-UBND

Trần Liễu, ngày 29 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Trần Liễu

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Trần Liễu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Quán triệt và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là Nghị quyết số 03-NQ/CP), Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Chương trình hành động số 89-CTr/TU), Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03 NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Kế hoạch số 44/KH-UBND).

1.2 Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP, Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 44-/KH-UBND.

1.3 Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP, Chương trình hành động số 89 CTr/TU, Kế hoạch số 44-/KH-UBND nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

1.4 Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành Thôngsuốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Yêu cầu

2.1 Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ phường đến các Tổ dân phố. Yêu cầu các ban, ngành chuyên môn, các đơn vị, Tổ dân phố triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị. Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các ban, ngành chuyên môn, giữa các cơ quan, đơn vị, Tổ dân phố triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

2.2 Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Các ban, ngành, đơn vị, Tổ dân phố tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP, Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 44/KH-UBND, tới đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội, phụ trách lĩnh vực văn hóa, thông tin tin tham mưu cho UBND phường phối hợp làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của phường với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí

quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường trong tình hình mới.

1.3. Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu. Trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

1.4. Xây dựng và đổi mới chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

1.5. Tham gia đầy đủ các lớp “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

1.6. Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng cơ quan, đơn vị, Tổ dân phố, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ trí thức, người dân và doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số.

2. Xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Đề xuất thí điểm mô hình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

3.2. Triển khai thực hiện cấp chứng thư số đến 100% cán bộ, công chức của phường.

3.3. Ưu tiên bố trí ngân sách và các nguồn lực khác theo đúng quy định để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường. Huy động tỷ lệ đóng góp của các doanh nghiệp và công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3.4. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn phường; phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G tại các Tổ dân phố; ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, phòng khám, Trạm y tế, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn phường.

3.5. Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của phường sang ứng dụng địa chỉ giao thức liên mạng thế hệ 6 (IPv6); phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Phối hợp với các cơ quan chức năng đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

4.2. Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường trang bị kiến thức về khoa học công nghệ, rèn luyện năng lực sáng tạo trong trường phổ thông bằng hình thức đào tạo STEM và STEAM, đẩy mạnh liên kết giữa các trường đào tạo chuyên ngành về khoa học, công nghệ với các trường phổ thông để định hướng tuyển sinh đầu vào đại học, cao đẳng và tư vấn nghề nghiệp lâu dài.

4.3. Phối hợp xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài nhằm thu hút người có trình độ cao về phường làm việc, sinh sống.

4.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức công nghệ thông tin hiện có, tập trung bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của phường; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

5.2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn phục vụ quản lý, giám sát và ra quyết định trong các lĩnh vực. Triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ ra quyết định.

5.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.

5.4. Ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý hạ tầng; quản lý văn hóa (phối hợp trong việc xây dựng bản đồ số quản lý di tích xếp hạng các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng);

5.5. Thúc đẩy mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp; đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương. Ứng dụng Appmini nền tảng số nông dân.

5.6. Phối hợp triển khai Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin công chứng” Sở Tư pháp.

5.7. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.

5.8. Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

5.9. Phát triển hạ tầng số: Thiết lập hạ tầng viễn thông di động mặt đất công nghệ 5G.

5.10. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường.

5.11. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Phối hợp triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

6.2. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hình thức đối tác công tư.

6.3. Triển khai sâu rộng các hoạt động sáng tạo tài sản trí tuệ, hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn.

6.4. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp xây dựng tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường, đầu tư kinh doanh của phường cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ cao đầu tư vào phường. Tăng cường hợp tác để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.

7.2. Tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu, các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách Nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.

- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị, Tổ dân phố chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm.

2. Các phòng, ban ngành, cơ quan đơn vị có liên quan rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, bổ sung đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025. Trong đó tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đánh giá, lựa chọn ngay một hoặc một số dự án, sản phẩm trọng điểm về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ngành, lĩnh vực của từng đơn vị để triển khai thực hiện. Đẩy mạnh hợp tác, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn vào đầu tư tại địa phương, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đề ra.

3. Trưởng các phòng, ban ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan tiếp tục chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Trưởng các phòng, ban ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND phường các khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm theo kế hoạch. Rà soát những chính sách về tài chính để đề xuất cho UBND phường hoặc các văn bản khác trong đó tập trung sửa các quy định về quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công phục vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chi tiêu ngân sách cho nhiệm vụ KHCN.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này; các phòng, ban ngành, các cơ quan đơn vị có liên chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ TP;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường; } (để báo cáo)
- Phó Chủ tịch UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Thị Tình

